TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÌNH SƠN** **TỈNH QUẢNG NGÃI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **68**/2024/HS–ST
Ngày: 29/5/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH SƠN, TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Đình Chung.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phạm Thị Lan và ông Bùi Tấn Ba.

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Hùng Thanh Vũ – Thư ký Toà án nhân dân huyện Bình Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Sơn tham gia phiên tòa: Ông Bùi Văn Hưng – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 5 năm 2024, tại Tòa án nhân dân huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai trực tuyến tại hai điểm cầu; Điểm cầu trung tâm tại Phòng xử án - Tòa án nhân dân huyện Bình Sơn (có Hội đồng xét xử, Kiểm sát viên, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng khác) và điểm cầu thành phần tại Công an thị xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi có các bị cáo tham gia, đối với vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 110/2024/TLST –HS ngày 11 tháng 4 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 94/2024/QĐXXST–HS ngày 02 tháng 5 năm 2024, đối với các bị cáo:

1. Đặng Công T, sinh ngày 06 tháng 02 năm 1989 tại tỉnh Quảng Ngãi; nơi cư trú: Thôn H, xã B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Công T1 và bà Đặng Thị Xuân T2; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 14/07/2012, bị Toà án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi xử phạt 09 (chín) năm tù về tội "*Mua bán trái phép chất ma tuý*". Ngày 29/10/2018 chấp hành xong hình phạt tù.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/3/2023 đến nay và có mặt tại phiên tòa.

2. Trần Anh V, sinh ngày 24 tháng 04 năm 1990 tại tỉnh Quảng Ngãi; nơi cư trú: Thôn V, xã B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 08/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc

tịch: Việt Nam; con ông Trần T3, sinh năm 1950 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1954; chung sống như vợ chồng với chị Trần Thị T4, sinh năm 1987, không đăng ký kết hôn và có 01 (một) người con chung ,sinh năm 2013; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/3/2023 đến nay và có mặt tại phiên tòa.

-Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Anh Nguyễn Trung H1, sinh năm 1998; nơi cư trú: thôn V, xã B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi; Hiện đang chấp hành án trong vụ án khác tại Trại giam A, tỉnh Quảng Nam; có mặt.

+ Ông Trần T3, sinh năm 1950; trú tại thôn V, xã B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào sáng ngày 16/03/2023, Nguyễn Trung H1 (sau đây viết tắt là H1) gọi điện cho bị cáo Đặng Công T (sau đây viết tắt là T) hẹn gặp nhau tại nhà của bị cáo Trần Anh V (sau đây viết tắt là V) tại thôn V, xã B, huyện B để H1 trả số tiền 1.000.000 đồng (một triệu đồng) đã mượn của bị cáo T trước đó. Đến khoảng 11 giờ 30 phút cùng ngày, bị cáo T điều khiển xe máy biển số 59S1-941.68 đến nhà bị cáo V. Một lúc sau, H1 điều khiển xe máy biển số 76C1-667.06, nhãn hiệu Honda, loại xe SH mode (của bà Nguyễn Thị T5 là mẹ của H1) đến gặp bị cáo T. Tại đây, bị cáo T đưa cho H1 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) để đi mua thuốc lá về hút. Khi H1 đi mua thuốc lá, bị cáo T hỏi bị cáo V "bạn cái bình để đâu bạn" bị cáo V hiểu ý bị cáo T là hỏi mượn bộ dụng cụ sử dụng ma tuý đá nhưng bị cáo V chưa kịp trả lời thì bị cáo T đi vào phòng ngủ của bị cáo V lấy 01 chai nước (thân chai có chữ Sting), được cắm sẵn 01 phễu thuỷ tinh (hình chữ L) và 01 ống hút bằng nhựa màu trắng (do bị cáo V dùng để sử dụng ma tuý trước đó). Bị cáo T lấy túi nilon lớn đựng ma tuý (gồm 03 túi nilon nhỏ đựng ma túy ở bên trong) của bị cáo T (do một người là nam giới tên H2, ở thành phố Đà Nẵng, không rõ họ, tên, địa chỉ cụ thể cho bị cáo T trước đó) đổ một ít vào phễu thuỷ tinh để sử dụng, phần còn lại bị cáo T bỏ vào túi quần bên phải để dành sử dụng. Trong lúc bị cáo T chuẩn bị ma tuý thì bị cáo V đi xuống bếp chuẩn bị 01 ca sữa tươi để uống. Khi bị cáo T chuẩn bị ma tuý xong thì bị cáo V cũng đã làm xong ca nhựa đựng sữa tươi. Bị cáo T lấy 01 bật lửa gas màu đỏ (của bị cáo V để trong phòng ngủ) đốt phễu thuỷ tinh cho ma tuý nóng chảy bốc hơi. Bị cáo T ngậm ống hút bằng nhựa màu trắng hút cho ma tuý vào cơ thể bằng đường miệng, đồng thời rủ bị cáo V "làm xí hế bạn", hiểu ý bị cáo T rủ bị cáo V sử dụng ma

túy nên bị cáo V ngồi xuống sàn nhà cùng sử dụng ma túy với bị cáo T. Lúc này, H1 cũng vừa đi mua thuốc lá về, do có việc gia đình nên xin phép về trước thì bị cáo T nói "làm khói rồi về", hiểu ý bị cáo T rủ H1 sử dụng ma túy nên H1 cũng ngồi xuống cùng sử dụng ma túy với bị cáo T và bị cáo V (H1 tự mình bật lửa gas đốt phễu thuỷ tinh hít ma túy vào cơ thể). H1 sử dụng ma túy được 02 hơi thì đi về nhà. Lúc này, tổ công tác Công an huyện B phối hợp cùng Công an xã B, Đ xã B phát hiện bắt quả tang Đặng Công T và Trần Anh V về hành vi "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" đồng thời truy đuổi khống chế Nguyễn Trung H1 về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Khi tổ công tác đang kiểm tra, lập biên bản thì bị cáo T lo sợ bị phát hiện phần ma túy đang cất giấu trong túi quần bên phải nên bị cáo T cúi người xuống dùng tay lấy túi ma túy bỏ vào miệng ngậm. Sau đó, thì phun ra bên ngoài cửa sổ gần vị trí ngồi của bị cáo T nhằm phi tang ma túy nhưng bị tổ công tác phát hiện thu giữ. Tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của bị cáo T tại thôn H, xã B, huyện B, cơ quan Cảnh sát điều tra phát hiện tạm giữ 01 phễu thuỷ tinh hình chữ L (chưa qua sử dụng). Qua test nhanh, Đặng Công T, Trần Anh V và Nguyễn Trung H1 đều dương tính với ma tuý Methamphetamine.

Tại Bản kết luận giám định số 313/KL-KTHS ngày 24/03/2023 của Phòng K Công an tỉnh Q kết luận: Bên trong nỏ (phễu) thuỷ tinh gửi giám định có chất ma tuý; loại Methamphetamine; khối lượng mẫu: 0,04 gam. Methamphetamine là chất ma tuý nằm trong danh mục II, STT 247, Nghị định 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ.

Tại Bản kết luận giám định số 359/KL-KTHS ngày 07/04/2023 của Phòng K Công an tỉnh Q kết luận:

- 04 viên nén hình tròn, màu xanh bên trong túi niêm phong thứ nhất gửi giám định có khối lượng là 3,00 gam, không tìm thấy chất ma tuý;

- Chất rắn màu trắng bên trong túi niêm phong thứ hai gửi giám định là ma tuý; loại Methamphetamine; khối lượng mẫu: 0,32gam.

Methamphetamine là chất ma tuý nằm trong danh mục II, STT 247, Nghị định 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ.

Tại Bản kết luận giám định số 743/KL-KTHS ngày 28/04/2023 của Phân viện Kỹ thuật hình sự tại thành phố Đà Nẵng kết luận: Trên túi nilon thu giữ tại hiện trường có ADN của Đặng Công T, không có ADN của Trần Anh V.

Tại Bản cáo trạng số: 111/CT-VKS-BS ngày 26/10/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi đã truy tố bị cáo Đặng Công T về tội *"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"* theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự và tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự; truy tố bị cáo Trần Anh V về tội *"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"* theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Đặng Công T phạm các tội *"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"* và "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*"; bị cáo Trần Anh V phạm tội *"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"*.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; điểm a khoản 1 Điều 55 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Đặng Công T từ 08 (tám) năm 05 (năm) tháng tù đến 09 (chín) năm tù về tội "*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*" và xử phạt từ 01 (một) năm 05 (năm) tháng tù đến 02 (hai) năm tù về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma tuý*"; tổng hợp hình phạt của hai tội từ 10 (mười) năm đến 11 (mười một) năm tù.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần Anh V từ 07 (bảy) năm 05 (năm) tháng tù đến 08 (tám) năm tù.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử, tịch thu và tiêu hủy: 01 phễu thuỷ tinh hình chữ L; 01 nắp nhựa màu đỏ, đục 02 lỗ tròn; 01 ống nhựa màu trắng dài 30 cm cùng toàn bộ bao gói niêm phong gửi giám định được niêm phong trong cùng một phong bì số 1045/KTHS(GĐ-2022); 01 túi nilon trong suốt, dạng túi vuốt mép, có viền màu đỏ, bị nhàu không rõ hình dạng được bỏ trong túi niêm phong có đóng dấu của Phân viện Khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng; 01 phễu thuỷ tinh hình chữ L (chưa qua sử dụng); 03 vỏ túi nilon bị xé rách; 01 bật lửa màu đỏ đã qua sử dụng, có dòng chữ Hoa V1; 01 chai nhựa trắng trên chai có dòng chữ number1, bên trong có chất lỏng màu trắng; 01 ca nhựa màu trắng đã được nhập kho vật chứng.

- Đối với 01 túi nilon chứa 04 viên nén hình tròn, màu xanh, sau giám định được niêm phong trong phong bì số 359/KTHS(GĐ-2023); số tiền mặt 22.155.000 đồng (hai mươi hai triệu, một trăm năm mươi lăm nghìn đồng); 01 điện thoại di động Iphone 13Promax màu xanh; 01 điện thoại di động Iphone XR màu trắng; 01 bật lửa Zippo mùa vàng, sau giám định được niêm phong trong túi niêm phong mã số PS2A, ký hiệu PS2 041501 đây là tài sản của bị cáo Đặng Công T không liên quan đến vụ án nên đề nghị trả lại cho bị cáo Đặng Công T.

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo màu xanh, sau giám định được niêm phong trong túi niêm phong mã số PS2A, ký hiệu PS2 041501 đây là tài sản của bị cáo Trần Anh V không liên quan đến vụ án nên đề nghị trả lại cho bị cáo Trần Anh V.

- Đối với 01 điện thoại di động S màu đen, sau giám định được niêm phong trong túi niêm phong mã số PS2A, ký hiệu PS2 041501 đây là tài sản

của Nguyễn Trung H1 không liên quan đến vụ án nên đề nghị trả lại cho Nguyễn Trung H1.

- Đối với 01 xe máy biển số 59S1-941.68 nhãn hiệu SUZUKI, số máy F125ID604418, số khung MHDBF13BLWJ604032 tạm giữ của bị cáo Đặng Công T, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra Quyết định ủy thác điều tra cho cơ quan điều tra được ủy thác tiến hành điều tra về tính hợp pháp và chủ sở hữu của xe máy nhưng đến nay chưa có kết quả, cơ quan Cảnh sát điều tra huyện B sẽ tiếp tục tiến hành điều tra, xử lý vật chứng này theo quy định.

- Đối với xe máy biển số 76C1-667.06, nhãn hiệu Honda, loại xe SH mode của bà Nguyễn Thị T5 (mẹ của H1), bà T5 không biết rõ việc H1 mượn xe máy để đi sử dụng ma túy nên cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu là bà Nguyễn Thị T5 theo đúng quy định của pháp luật.

Ý kiến tranh luận của các bị cáo: Bị cáo T thừa nhận hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, không thừa nhận hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy; bị cáo V không tranh luận gì.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Các bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt thấp nhất cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Những tài liệu, chứng cứ do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thu thập; người tham gia tố tụng khác cung cấp là phù hợp với quy định của pháp luật tố tụng hình sự.

[1.2] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Các bị cáo, những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến, khiếu nại về các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo T,V thừa nhận hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Bị cáo T không thừa nhận hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Mặc dù tại phiên tòa, bị cáo T không thừa nhận hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy khối lượng 0,32gam ma túy, loại Methamphetamine nhưng căn cứ lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra tại biên bản hỏi cung bị can ngày 30/12/2023 (bl 259-260), bị cáo T khai: "*khối lượng0,32gam ma túy, loại Methamphetamine là của tôi, tôi tàng trữ để nhằm mục đích ngày hôm*

sau tôi sử dụng…."; lời khai của bị cáo tại giai đoạn truy tố tại biên bản hỏi cung bị can ngày 23/10/2023 (bl 198 – 199), bị cáo T khai*:"tôi nhận thấy hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy và tàng trữ trái phép chất ma túy đã rõ ràng, đúng với hành vi phạm tội của tôi nên tôi tự nguyện khai báo…".* Hội đồng xét xử xét thấy lời khai của bị cáo T tại giai đoạn điều tra và truy tố là phù hợp biên bản phạm tội quả tang; biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu; kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác thu thập hợp pháp trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, có đủ cơ sở kết luận: Ngày 16/3/2023, tại nhà của bị cáo V, địa chỉ tại thôn V, xã B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi, các bị cáo T, V có hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, loại Methamphetamine, để các bị cáo cùng với anh H1 sử dụng trái phép chất ma túy; khi các bị cáo tổ chức sử dụng trái pháp chất ma túy thì bị tổ công tác Công an huyện B phối hợp cùng Công an xã B, Đ xã B phát hiện bắt quả tang. Ngoài số ma túy đã được các bị cáo cùng Nguyễn Trung H1 sử dụng và còn lại trong phễu thuỷ tinh 0,04gam thì bị cáo T còn cất giấu khối lượng 0,32gam ma túy loại Methamphetamine trong túi nilon bỏ vào trong túi quần dài bên phải nhằm mục đích để ngày hôm sau sử dụng cho bản thân, khi Công an bắt quả tang thì bị cáo dùng tay lấy túi nilon đựng ma túy bỏ vào miệng ngậm lại và phun túi nilon chứa ma túy ra cửa sổ nhưng bị Công an phát hiện và thu giữ. Khối lượng 0,32gam ma túy, loại Methamphetamine đủ định lượng cấu thành tội tàng trữ trái phép chất ma túy. Như vậy, hành vi của các bị cáo T và V đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự; hành vi của bị cáo T đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Sơn truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Đây là vụ án đồng phạm, nhưng thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn. Bị cáo T là người khởi xướng, rủ rê bị cáo V và H1 cùng sử dụng trái phép chất ma túy, là người chuẩn bị ma túy (mang ma túy đến nhà V) và trực tiếp nấu ma túy để các bị cáo và H1 sử dụng. Ngoài số ma túy bị cáo T đem ra để cùng sử dụng thì bị cáo T còn cất giấu số ma túy còn lại trong túi quần bên phải nhằm phục vụ cho nhu cầu sử dụng ma túy của bản thân. Đối với bị cáo V là người giúp sức, bị cáo cho mượn địa điểm và bộ D sử dụng trái phép chất ma túy để tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy; khi bị cáo T rủ H1 sử dụng trái phép chất ma túy tại nhà của bị cáo thì bị cáo V biết, không phản ứng gì, thể hiện sự đồng ý của bị cáo cho H1 sử dụng trái phép chất ma túy tại nhà của mình.

[4] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội trên địa bàn xã B nói riêng và huyện B nói chung. Bị cáo T và V nhận thức được hành vi tổ chức sử dụng và bị cáo T nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng để thỏa mãn

nhu cầu của bản thân các bị cáo đã bất chấp pháp luật. Bị cáo T đã từng bị Toà án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi xử phạt 09 năm tù về tội "*Mua bán trái phép chất ma tuý*", bị cáo không lấy đó làm bài học kinh nghiệm cho bản thân nhưng tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội về ma túy, điều đó chứng tỏ bị cáo là người xem thường pháp luật. Hội đồng xét xử xét thấy cần phải xử lý nghiêm khắc và cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung cho xã hội.

[5] Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Đối với hành vi phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, trong giai doạn điều tra, bị cáo Thượng khẩn khai báo, ăn năn hối cải nhưng tại phiên tòa bị cáo T không thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của bị cáo. Vì vậy, Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự cho các bị cáo đối với từng hành vi phạm tội khi quyết định hình phạt. Bị cáo V có bà nội là Võ Thị T6 là người có công với cách mạng được Nhà nước tặng Huân chương kháng chiến Hạng ba nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy: 01 phiễu thuỷ tinh hình chữ L; 01 nắp nhựa màu đỏ, đục 02 lỗ tròn; 01 ống nhựa màu trắng dài 30 cm cùng toàn bộ bao gói niêm phong gửi giám định được niêm phong trong cùng một phong bì số 1045/KTHS(GĐ-2022); 01 túi nilon trong suốt, dạng túi vuốt mép, có viền màu đỏ, bị nhàu không rõ hình dạng được bỏ trong túi niêm phong có đóng dấu của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng; 01 phễu thuỷ tinh hình chữ L (chưa qua sử dụng); 03 vỏ túi nilon bị xé rách; 01 bật lửa màu đỏ đã qua sử dụng, có dòng chữ Hoa V1; 01 chai nhựa trắng trên chai có dòng chữ Number1, bên trong có chất lỏng màu trắng; 01 ca nhựa màu trắng.

Đối với 01 túi nilon chứa 04 viên nén hình tròn, màu xanh, sau giám định được niêm phong trong phong bì số 359/KTHS(GĐ-2023); số tiền 22.155.000 đồng (hai mươi hai triệu, một trăm năm mươi lăm nghìn đồng); 01 điện thoại di động Iphone 13Promax màu xanh; 01 điện thoại di động Iphone XR màu trắng; 01 bật lửa Zippo mùa vàng, sau giám định được niêm phong trong túi niêm phong mã số PS2A, ký hiệu PS2 041501 là tài sản của bị cáo T không liên quan đến vụ án nên tuyên trả lại cho bị cáo T.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo màu xanh, sau giám định được niêm phong trong túi niêm phong mã số PS2A, ký hiệu PS2 041501 đây là tài sản của bị cáo V không liên quan đến vụ án nên tuyên trả lại cho bị cáo V.

Đối với 01 điện thoại di động Samsung màu đen, sau giám định được niêm phong trong túi niêm phong mã số PS2A, ký hiệu PS2 041501 đây là tài sản của H1 không liên quan đến vụ án nên tuyên trả lại cho H1.

Đối với 01 xe máy biển số 59S1-941.68 nhãn hiệu SUZUKI, số máy F125ID604418, số khung MHDBF13BLWJ604032 tạm giữ của bị cáo T, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra Quyết định ủy thác điều tra cho cơ quan điều tra được ủy thác tiến hành điều tra về tính hợp pháp và chủ sở hữu của xe máy nhưng đến nay chưa có kết quả, cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện B sẽ tiếp tục tiến hành điều tra, xử lý vật chứng này theo quy định.

Đối với xe máy biển số 76C1-667.06, nhãn hiệu Honda, loại xe SH mode của bà Nguyễn Thị T5 (mẹ của H1), bà T5 không biết H1 mượn xe máy để đi sử dụng ma túy nên cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho bà Nguyễn Thị T5 là đúng pháp luật nên không xem xét.

[7] Về các vấn đề khác: Đối với Nguyễn Trung H1 có dấu hiệu đồng phạm với các bị cáo Đặng Công T, Trần Anh V về tội *"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"* theo quy định tại Điều 255 Bộ luật Hình sự. Ngày 05/12/2023, Hội đồng xét xử đã có Quyết định trả hồ sơ điều tra bổ sung số 03/2023/HSST-QĐ cho Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Sơn để điều tra bổ sung, làm rõ vai trò của H1 về hành vi giúp sức cho T, V tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Qua điều tra, bị cáo bị cáo V khai nhận H1 đã cầm bộ dụng cụ sử dụng ma túy và bật lửa đốt ma túy cho bị cáo V sử dụng hai lần và nhìn thấy H1 đốt ma túy cho bị cáo T sử dụng một lần. Bị cáo T khai nhận không nhớ rõ H1 có đưa ma túy cho bị cáo T sử dụng hay không nhưng có nhìn thấy H1 đốt ma túy cho bị cáo V Sử dụng một lần. H1 khai nhận không đưa ma túy cho các bị cáo V và T sử dụng, H1 chỉ tự cầm bộ dụng cụ đựng ma túy sử dụng cho bản thân H1. Ngày 10/4/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Sơn có văn bản số 94/VKS –HS chuyển hồ sơ để Tòa án xét xử và giữ nguyên quyết định truy tố. Căn cứ Điều 298 Bộ luật Tố tụng hình sự về giới hạn của việc xét xử, Hội đồng xét xử chỉ xét xử theo phạm vi truy tố của Viện kiểm sát nhưng kiến nghị cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện B, tỉnh Quảng Ngãi tiếp tục điều tra, khởi tố để không bỏ lọt tội phạm.

Đối với ông Trần T3, bà Nguyễn Thị H (là cha mẹ đẻ của bị cáo Trần Anh V) hoàn toàn không biết việc các bị cáo V, T tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy tại nhà của ông bà nên không đặt ra vấn đề xử lý đối với ông Trần T3, bà Nguyễn Thị H về tội chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy là có căn cứ.

Đối với người nam giới tên H2, ở thành phố Đà Nẵng đã có hành vi cho Đặng Công T chất ma túy, loại Methamphetamine (ma túy đá) do không xác định được họ, tên, địa chỉ cụ thể nên cơ quan Cảnh sát điều tra sẽ tiếp tục xác minh, xử lý sau.

[8] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[9] Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Đặng Công T phạm các tội: "*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*", "*Tàng trữ trái phép chất ma tuý*".

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; điểm a khoản 1 Điều 55 và Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Đặng Công T 08 (tám) năm tù về tội "*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*"; 01(một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma tuý*". Tổng hợp hình phạt của hai tội, buộc bị cáo Đặng Công T phải chấp hành hình phạt chung là 09 (chín) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành hình hình phạt tù tính từ ngày 16/3/2023.

2. Tuyên bố bị cáo Trần Anh V phạm tội "*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*".

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17; Điều 58 và Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Anh V 07 (bảy) năm tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 16/3/2023.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tuyên tịch thu tiêu hủy 01 phễu thuỷ tinh hình chữ L; 01 nắp nhựa màu đỏ, đục 02 lỗ tròn; 01 ống nhựa màu trắng dài 30 cm cùng toàn bộ bao gói niêm phong gửi giám định được niêm phong trong cùng một phong bì số 1045/KTHS(GĐ-2022); 01 túi nilon trong suốt, dạng túi vuốt mép, có viền màu đỏ, bị nhàu không rõ hình dạng được bỏ trong túi niêm phong có đóng dấu của Phân viện Khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng; 01 phễu thuỷ tinh hình chữ L (chưa qua sử dụng); 03 vỏ túi nilon bị xé rách; 01 bật lửa màu đỏ đã qua sử dụng, có dòng chữ Hoa V1; 01 chai nhựa trắng trên chai có dòng chữ number1, bên trong có chất lỏng màu trắng; 01 ca nhựa màu trắng.

Tuyên trả lại cho bị cáo Đặng Công T 01 túi nilon chứa 04 viên nén hình tròn, màu xanh, sau giám định được niêm phong trong phong bì số 359/KTHS(GĐ-2023); số tiền 22.155.000 đồng (hai mươi hai triệu, một trăm năm mươi lăm nghìn đồng); 01 điện thoại di động Iphone 13Promax màu

xanh; 01 điện thoại di động Iphone XR màu trắng; 01 bật lửa Zippo mùa vàng, sau giám định được niêm phong trong túi niêm phong mã số PS2A, ký hiệu PS2 041501.

T7 trả lại cho bị cáo Trần Anh V 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo màu xanh, sau giám định được niêm phong trong túi niêm phong mã số PS2A, ký hiệu PS2 041501.

T7 trả lại cho Nguyễn Trung H1 01 điện thoại di động Samsung màu đen, sau giám định được niêm phong trong túi niêm phong mã số PS2A, ký hiệu PS2 041501.

Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện B đã chuyển số tiền 22.155.000 đồng (hai mươi hai triệu, một trăm năm mươi lăm nghìn đồng) vào tài khoản của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Sơn mở tại Kho bạc nhà nước huyện B; đối với các vật chứng khác, cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện B đã bàn giao cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Sơn theo Biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 29/11/2023.

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội, buộc Đặng Công T, Trần Anh V, mỗi bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm 200.000đồng *(Hai trăm nghìn đồng)*.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự. Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều có mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 29/5/2024).

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ngãi;
- Công an; VKS; CCTHA huyện B.Sơn;
- Đội CSĐT; Bộ phận hồ sơ nghiệp vụ CAH;
- UBND xã Bình Thạnh
- Bị cáo;;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Võ Đình Chung